

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng
thông thường tại khu vực mỏ đá xã Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa
đối với Công ty TNHH Sản xuất thương mại Nam Sơn Dũng
(Trừ lượng tính đến ngày 15 tháng 9 năm 2025)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số
147/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 158/2016/NĐ-CP ngày
29/11/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản; số 193/2025/NĐ-
CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa
chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 quy định chi tiết một số
điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, quy định chi tiết Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số
37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về mẫu báo cáo, tài liệu, giấy
phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; số 40/2025/TT -
BNNMT ngày 02/7/2025 về việc Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên
khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với
từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng
sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều
của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh
Thanh Hóa về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản
mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Tân, huyện Hà
Trung (nay là xã Tống Sơn), tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò số 77/GP-UBND ngày 22/5/2024 của UBND
tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Sản xuất thương mại Nam Sơn Dũng được
thăm dò khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà*

Tân, huyện Hà Trung (nay là xã Tống Sơn), tỉnh Thanh Hóa;

Xét Hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản của Công ty TNHH Sản xuất thương mại Nam Sơn Dũng đề ngày 29/4/2026 nộp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1141/TTr-SNNMT ngày 16/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá xã Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản là 5,4682 ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối tính trữ lượng (Bình đồ phân bố thân quặng) kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo (khoáng sản chính) là: 2.741.544 m³, gồm:

+ Cấp 121: 541.939 m³.

+ Cấp 122: 2.199.605 m³.

3. Tài nguyên cấp 333: 0 m³.

4. Các khoáng sản đi kèm:

- Đá bazan làm ốp lát: 398.827 m³, gồm:

+ Cấp 121: 78.839 m³;

+ Cấp 122: 319.988 m³.

- Đất làm vật liệu san lấp, khối lượng: 674.049 m³.

5. Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng; thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH Sản xuất thương mại Nam Sơn Dũng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu, thông tin trong báo cáo kết quả thăm dò của đơn vị.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các số liệu, nội dung trong hồ sơ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh.

3. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất thương mại Nam Sơn Dũng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia;
- TT Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- Lưu: VT, CN (T07.71).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

**TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN
KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường
tại xã Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN2000	
	Kinh tuyến trực 105 ⁰ , múi chiều 3 ⁰	
	X(m)	Y(m)
1	2215 009,14	584 998,81
2	2214 948,81	585 089,01
3	2215 001,54	585 110,86
4	2214 972,21	585 318,51
5	2214 811,04	585 302,57
6	2214 859,52	584 955,49
7	2214 928,74	584 924,83
Diện tích: 5,4682 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường
tại xã Tổng Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường (m ³)	Trữ lượng đá bazan làm ốp lát (m ³)	Khối lượng đất làm vật liệu san lấp (m ³)	Ghi chú
1	2 - 121	+ 10,0	541.939	78.839	674.049	
Tổng 121			541.939	78.839		
1	1-122	+ 10,0	136.402	19.843		
2	3-122	+ 10,0	2.063.203	300.145		
Tổng 122			2.199.605	319.988		
Tổng 121+122			2.741.544	398.827	674.049	
Tổng cộng trữ lượng			3.814.420			